

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 18 – 4 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Vĩnh P (tên gọi khác: Th), sinh năm 1986; nơi cư trú: Nơi cư trú: số 257/13 C, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: số 84/7 Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh T, sinh năm 1953 và bà Lý Kim S, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 25/02/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Anh Tô Cường T, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 118/5 Đ, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: số 84/7 khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/02/2019, trong lúc đi bán vé số ngang nhà anh Tô Cường T, sinh năm 1984 ngụ số 118/5, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Vĩnh P phát hiện trên bàn khách nhà trước của anh T có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max 256 GB, màu vàng không người trong giữ, nên bị cáo nhanh chóng đi vào lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi thẳng về nhà đưa điện thoại trên cho vợ là Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1989 cất giữ. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh T phát hiện điện thoại bị mất nên đến Công an phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trình báo. Qua xác minh làm rõ, Công an phường 3 nghi vấn do Trần Vĩnh P thực hiện nên đã mời về làm việc thì P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường 3 đã tiến hành thu giữ được vật chứng điện thoại di động của anh Tô Cường T bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/BKLDGTS ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max 256 GB, màu vàng có giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Đối với Hoàng Thị Mỹ H đã giữ điện thoại do bị cáo Trần Vĩnh P trộm cắp được, qua điều tra được biết ý thức của Hạnh không biết điện thoại trên là do phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý.

Về vật chứng: Sau khi định giá xong đã xử lý giao trả lại cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPTV-HS ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Vĩnh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Vĩnh P đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/02/2019 trong lúc đi bán vé số ngang nhà số 118/5 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, bị cáo phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max 256 GB màu vàng trị giá 32.000.000 đồng của anh Tô Cường T để trên bàn không có người quản lý, bị cáo liền đi vào lấy trộm đem về nhà đưa cho vợ là Hoàng Thị Mỹ H cất giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Vĩnh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Vĩnh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trần Vĩnh P có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động chân chính. Ngược lại do đua đòi lối sống vật chất bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Tô Cường T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Mỹ H cũng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max 256 GB màu vàng, khi phá án Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả cho bị hại xong.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tô Cường T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Mỹ H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Vĩnh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

